TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T** Bản án số: 05/2019/HSST Ngày: 26/02/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X, TỈNH HÀ T
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Trần Thị Minh T***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Chu Thành V – Ông Đặng Văn H***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Bà Lê Thị Thu H*** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T tham gia phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị L*** – Chức vụ: Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 2 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm X mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Cẩm X đối với các bị cáo:

1. Phan Xuân D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/4/1987; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 8, Thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Phan Xuân Tr, Sinh năm: 1962; Mẹ: Trương Mỹ V, Sinh năm: 1965; Hiện là lao động tự do và đang trú tại Thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thị Th; Sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản'' và tội "Đánh bạc'' theo Bản án số 127/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tháng 10/2017 trở về địa phương, nhưng chưa xóa án tích; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 07/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hữu Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/10/1989; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 13, Thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Trần Hữu Ng, Sinh năm: 1955 (Đã mất); Mẹ: Võ Thị L, Sinh năm: 1962, hiện buôn bán và cư trú tại tổ 13 Thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản''

theo Bản án số 11/2006/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Ngày 01/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản' theo Bản án số 17/2006/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Ngày 26/11/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà T ra Quyết định số 3392/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng; Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng'' theo Bản án số 822/2018/HSPT ngày 18/12/2018; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà T cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Minh Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/12/1989; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã Cẩm Huy, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá; Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Hoàng Hữu Ch, Sinh năm: 1941; Mẹ đẻ: Trần Thị C, Sinh năm: 1944, Hiện bố mẹ đã hết tuổi lao động và đang cư trú tại xã Cẩm Huy, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Ngọc Th;** Tên gọi khác: Không.; Sinh ngày 16/01/1983; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hưng Dương, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Phạm Ngọc Tr, Sinh năm: 1960; Mẹ: Bùi Thị Mai, sinh năm: 1961, Hiện bố mẹ đều làm ruộng và trú tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm X tỉnh Hà T; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị , Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Công chức; Trú tại: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Quốc H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/02/1973; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên Trường Cao đẳng nghề Hà Tĩnh; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, Bố: Trần Quốc Kh, Sinh năm: 1935, Mẹ: Phan Thị H, Sinh năm: 1941, hiện bố mẹ đều là cán bộ nghỉ hưu và đang cư trú tại xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Hoàng Thị Ng, Sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Giáo viên, trú tại: Xã Cẩm Th, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T. Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1998, bé nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, cóa mặt tại phiên tòa.

6. **Bùi Quang Ph**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/6/1987; Nơi đăng ký HKTT:Tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Bùi Quang Trúc, Sinh năm: 1963 (Đã chết) Mẹ: Trần Thị Nguyệt, Sinh năm: 1963. Hiện trú tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị Hoài, Sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Ngọc A**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/9/1967; Quê quán: Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên. Nghề nghiệp: Giáo viên trường dạy nghề huyện Cẩm Xuyên. Bố: Nguyễn Ngọc Lân, Sinh năm: 1931(Đã mất) Mẹ: Nguyễn Thị Hồng Lĩnh; Sinh năm: 1933 (Đã mất) Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Phan Thị Thanh Huyền, Sinh năm 1975; Nghề nghiệp: giáo viên, trú tại: Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, bé nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. **Bùi Quang Đ**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26/10/1989; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Bố: Bùi Quang Cảnh, Sinh năm: 1956. Mẹ: Trần Thị Hà, Sinh năm: 1962. Hiện làm ruộng và trú tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. **Võ Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/10/1986. Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 12, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Võ Văn Nguyên (Đã mất); Mẹ: Nguyễn Thị Ngoan, sinh năm: 1950, Hiện buôn bán và cư trú tại Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình tại ngoại ở địa phương, vào tối ngày 23/12/2018 Hùng đã cùng 08 đối tượng khác đến nhà ông Trần Đình Thanh ở xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên để đòi nợ, gây mất trật tự; nên ngày 25/12/2018 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

10. **Hà Huy Hoàng A;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/8/1994; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 14, TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Bố: Hà Huy Thành, Sinh năm: 1968; Mẹ: Nguyễn Thị Cầm, Sinh năm: 1970; Hiện bố mẹ đều là cán bộ và đang cư trú tại phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên Quan:**

1. Trương Thị V, trú tại tổ 8, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

2. Võ Thị Lục, trú tại tổ 13, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nhgieepj: lao động tự do, vắng mặt.

3. Phan Xuân Tr, trú tại trú tại tổ 8, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

4. Hoàng Long, trú tại tổ 13, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Phan Xuân T, sinh năm 1990, trú tại tổ 8, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 07/7/2018, Hoàng Minh Q, Bùi Quang Ph, Bùi Quang Đ, Võ Văn H, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Ngọc A, Trần Quốc H và Trần Hữu Q đến quán cafe "Phan Trần'' do ông Phan Xuân Tr; Sinh năm 1964; ở tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (Là bố đẻ của Phan Xuân D) làm chủ quán, để uống cafe và xem đá bóng giải World cup 2018. Trong lúc đang ngồi uống cafê, thì Trần Hữu Q gọi điện thoại cho Hà Huy Hoàng A hỏi A "có chơi không đến quán Phan Trần chơi" thì Hà Huy Hoàng A đồng ý. Lúc này Phan Xuân D đang đứng bán hàng trong quán nghe thấy có người nói đến chuyện đánh bài nên Dũng nói "có đánh thì ra căn phòng phía sau quán mà đánh". Sau khi nói xong, Phan Xuân D cùng Bùi Quang Đ, Võ Văn H, Phạm Ngọc Th và Trần Hữu Q đi ra căn phòng ngủ phía sau quán để đánh bài. Khi vào trong phòng, thấy giữa phòng đã trải sẵn một chiếc chiếu tre, Dũng lấy 01 bộ bát đĩa đặt giữa chiếu, còn H lấy vỏ bao thuốc lá Ng cắt thành 04 quân vị hình tròn, một mặt có màu trắng và một mặt có màu vàng để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Lúc này, Hoàng Minh Q, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Trần Quốc H vẫn đang ngồi uống café trước quán. Thấy nhóm người trên đi vào căn phòng phía sau để đánh bạc thì Phong hỏi Nguyễn Ngọc A "Thầy có làm tý không" (Ý là có đánh bạc không) thì A đồng ý. Tiếp đó, Bùi Quang Ph, Trần Quốc H và Nguyễn Ngọc A cùng đi ra căn phòng phía sau quán để tham gia đánh bạc. Lúc vào phòng, thấy Trần Hữu Q, Võ Văn H, Phạm Ngọc Th, Bùi Quang Đô và Phan Xuân D đang ngồi giữa chiếu nên Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc A và Bùi Quang Ph cũng vào ngồi cùng để đánh bạc. Trần Hữu Q, Võ Văn H, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc A và Bùi Quang Ph (còn Bùi Quang Đ do không có tiền nên ngồi xem) đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Hình thức đánh cụ thể như sau: Người đánh đặt theo hai cửa chẵn hoặc cửa lẻ (cửa chẵn tức là hai hoặc bốn

quân vị cùng một màu trắng hoặc vàng, cửa lẻ tức là ba quân vị một mặt, quân vị còn lại khác mặt). Trong mỗi ván người cầm cái bỏ các quân vị vào đĩa, úp bát lại và cầm lên xóc theo hình thức lên, xuống rồi đặt xuống bàn và mở bát lấy kết quả. Nếu kết quả chẵn (tức là người đánh bên cửa chẵn thắng) người cầm cái sẽ lấy tiền bên lẽ trả cho bên chẵn theo tỷ lệ 1 ăn 1; trường hợp tiền bên lẽ ít hơn bên chẵn thì cái sẽ bỏ thêm tiền của mình để trả cho chẵn, nếu lẽ nhiều hơn chẵn thì sau khi trả cho chẵn, số tiền thừa người cầm cái sẽ được lấy về và ngược lại. Còn Phan Xuân D sử dụng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho những người đến đánh bạc có nhu cầu vay với lãi suất là 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) trên 1.000.000đồng (một triệu đồng), số tiền vay sẽ được Phan Xuân D ghi vào một cuốn vở học sinh. Một lúc sau Hoàng Minh Quỳnh vào và xin tham gia đánh cùng. Tiếp đến là Hà Huy Hoàng A đến và tham gia đánh cùng. Qúa trình đánh bạc thì Trần Quốc H là người cầm cái, quy định mức đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), mức cao nhất không giới hạn. Khi đánh được khoảng 10 phút, do H hết tiền nên Hoàng Minh Q là người cầm cái thay. Sau khi Q cầm cái, thì H thắng tiền nên trả cho Bùi Quang Đ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà H đã vay của Đ trước đó nên Đ xin tham gia đánh cùng. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/7/2018 khi Hoàng Minh Q, Trần Quốc H, Trần Hữu Q, Phạm Ngọc Th, Bùi Quang PH, Võ Văn H, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ và Hà Huy Hoàng A đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cẩm X phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.100.000 đồng (mười chín triệu một trăm nghìn đồng), 01 chiếc chiếu tre, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa làm bằng sứ, 01 quyển vở học sinh. Thu giữ trong người các đối tượng tổng cộng 45.950.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), gồm: Trần Quốc H số tiền 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); Bùi Quang Ph số tiền 8.520.000 đồng (tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); Hà Huy Hoàng A số tiền 8.180.000 đồng (tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); Hoàng Minh Q số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Trần Hữu Q số tiền 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); Nguyễn Ngọc A số tiền 1.900.000đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng); Bùi Quang Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Võ Văn H số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Phan Xuân D số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, gá bạc, cụ thể:

*** Về hành vi "Gá bạc'':**

Phan Xuân D sử dụng số tiền mặt là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) với mục đích cho những người đánh bạc vay, để thu tiền lãi. Qúa trình đánh bạc, những người đánh bạc thắng tiền nên trả lại tiền vay cho D và D sử dụng số tiền đó để xoay vòng cho những người đánh bạc khác vay, gồm:

+ Vay của Hà Huy Hoàng A số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để cho các con bạc vay, trong quá trình đánh D đã trả lại cho Hà Huy Hoàng A 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Cho Nguyễn Ngọc A vay 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), đã thu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi, A chưa trả cho D

+ Cho Phạm Ngọc Th vay 03 lần mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), đã thu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi lần vay đầu; Thanh chưa trả cho Dũng.

+ Cho Hoàng Minh Q vay 3 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), đã thu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi lần vay đầu. Trong quá trình đánh bạc, Hoàng Minh Q thắng bạc và trả lại 03 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); Q còn nợ D chưa trả 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

+ Cho Trần Quốc H vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), đã thu 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền lãi. Trong quá trình đánh bạc, Hoàn thắng bạc nên đã trả lại cho D 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), đồng thời cho D mượn 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để cho các con bạc khác vay, sau đó H đã lấy lại 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để tiếp tục đánh bạc, D còn nợ Hoàn chưa trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Cho Trần Hữu Q vay 02 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), tổng cộng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), đã thu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi của lần vay đầu. Trong qua trình đánh Q thắng bạc và trả lại 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), còn nợ D chưa trả 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

+ Cho Bùi Quang Ph vay 02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), tổng cộng 10.000.000 đồng *Mười triệu đồng*), đã thu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi của lần vay đầu. Ph đang nợ D chưa trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Đối với số tiền 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) thu trong người Phan Xuân D, trong đó có 13.100.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm nghìn đồng*) là tiền của bà Trương Thị V (Mẹ đẻ của Phan Xuân D) được gói thành bọc, nhờ D đi gửi tiền vào Thành phố Hồ Chí Minh để mua hàng, không liên quan đến việc đánh bạc; còn số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) là tiền lãi có được từ việc Dũng cho những người đánh bạc vay mượn tiền để đánh bạc (thu lợi bất chính).

Tổng cộng Phan Xuân D cho Nguyễn Ngọc A, Phạm Ngọc Th, Hoàng Minh Quỳnh, Trần Quốc H, Trần Hữu Q, Bùi Quang Ph vay 12 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) để các đối tượng đánh bạc, trong đó: D sử dụng tiền mặt hiện có là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); trong quá trình đánh bạc D vay của Hà Huy Hoàng A số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), đã trả lại đủ cho A; vay của Trần Quốc H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), đã trả lại 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) còn nợ H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Như vậy, tổng số tiền Phan Xuân D đã dùng để gá bạc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

*** Về hành vi "Đánh bạc'':**

Đối với **Trần Hữu Q**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*), **Hoàng Minh Q**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*); **Phạm Ngọc Th**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); **Trần Quốc H**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 10.660.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)*; thu lợi bất chính là

14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*); **Bùi Quang Ph**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*); **Nguyễn Ngọc A**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*); **Bùi Quang Đ**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thu lợi bất chính 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*); **Võ Văn H**: số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thu lợi bất chính 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); **Hà Huy Hoàng A**: sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thu lợi bất chính 7.180.000 đồng (*Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng cộng tang số đánh bạc của 09 bị cáo nêu trên là **94.660.000 đồng** (*Chín mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*); có 04 bị cáo thu lợi bất chính 25.680.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ và trả lại các vật chứng:

+ Thu của Phan Xuân D 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310, màu đỏ trắng; 01 điện thoại Samsung galaxy S7 màu hồng, số IMEI 3547370080289779/01. Qúa trình điều tra xác định trong số tiền 14.500.000 đồng có 13.100.000 đồng là tiền của bà Trương Thị V nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm X đã trả lại cho bà Trương Thị V. 01 (Một) Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu đỏ trắng và 01 (Một) điện thoại Samsung galaxy S7 màu hồng, số IMEI 3547370080289779/01 đã trả lại cho chủ sỡ hữu là Phan Xuân Dũng.

+ Thu của Trần Quốc Hoàn 01 điện thoại di động hiệu Mobistar X1 vỏ màu đen. Đã trả lại cho chủ sở hữu là Trần Quốc Ho;

+ Thu của Phạm Ngọc Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 356853077070086. Đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Ngọc Th

+ Thu của Nguyễn Ngọc A 01 điện thoại di dộng hiệu Oppo màu vàng trắng. Điện thoại di động hiệu Oppo đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc Anh;

+ Thu của Trần Hữu Q 01 xe mô tô BKS 38F2-4391. Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Võ Thị L

- Thu giữ chưa xử lý, chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án huyện Cẩm Xuyên: Số tiền 19.100.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm nghìn đồng)*; 01 chiếc bát làm bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa làm bằng sứ có in chữ nước ngoài, màu đen trên nền màu trắng; 04 quân vị hình tròn, một chiếu tre màu vàng nhạt, thu tại hiện trường; Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu của Hoàng Minh Q; Số tiền 1.660.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu của Trần Quốc H; Số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Ngọc A; Số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di dộng Nokia 180, thu của Trần Hữu Q; Số tiền 8.520.000 đồng (*Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của Bùi Quang Ph; Số tiền 8.180.000 đồng (*Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng thu của Hà Huy Hoàng A; Số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* thu của Bùi Quang Đ, 2.500.000 đồng thu của Võ Văn H, 1.400.000 đồng thu của Phan Xuân D.

- Chuyển cùng hồ sơ vụ án 01 quyển vở học sinh, bìa in chữ nước ngoài kèm ảnh màu xanh thu của Phan Xuân D.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 03/CT - VKSCX ngày 28/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố bị cáo Phan Xuân Dũng về tội "Gá bạc" được quy định tại các Điểm c, đ Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A về tội "Đánh bạc'', được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Xuân D phạm tội "gá bac", các bị cáo Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc Anh, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A phạm tội "Đánh bạc'';

Đề nghị áp dụng và xử phạt:

Áp dụng điểm c và đ khoản 1, 3 điều 322, Điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Xuân D 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo Dũng được trừ 30 ngày tạm giữ, tạm giam. Phạt bị cáo D 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s khoản 1,2 điều 51, Điều 17, điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Trần Hữu Q** 42 đến 48 tháng tù. Tổng hợp bản án số 822/2018/HSPT ngày 18/12/2018 của tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 12 tháng tù giam về tội gây rối trật tự công cộng, buộc bị cáo Trần Hữu Q chấp hành chung là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Phạt bị cáo Quốc 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Hoàng Minh Q** 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo Q được trừ 6 ngày tạm giữ. Phạt bị cáo Q 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Phạm Ngọc Th** 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng. Phạt bị cáo Th 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s, v, t khoản 1,2 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Trần Quốc H** 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng. Phạt bị cáo H 10.000.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1,2 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Bùi Quang Ph** 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng. Phạt bị cáo Phong 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s, v khoản 1,2 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Nguyễn Ngọc A** 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng. Phạt bị cáo Anh 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Bùi**

Quang Đ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng. Phạt bị cáo Đ 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, Điểm s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Hà Huy Hoàng A** 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng. Phạt bị cáo Hoàng Anh 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điều 17, điều 58, điểm s khoản 1 điều 51, điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Võ Văn H** 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo Hùng được trừ 6 ngày tạm giữ. Phạt bị cáo Hùng 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra đại diện VKS còn Đề nghị xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phan Xuân D, Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra Phan Xuân D, Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H , Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 08/7/2018, tại quán cafe "Phan Trần'' do ông Phan Xuân Tr; Sinh năm 1964; ở Tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T (là bố của Phan Xuân D) làm chủ quán, Công an huyện Cẩm Xuyên bắt quả tang Phan Xuân D cùng các đối tượng Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Võ Văn H, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Hà Huy Hoàng A đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức xóc đĩa, với mức đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), mức cao nhất theo thỏa thuận giữa người đặt cược và người cầm cái, do Hoàng Minh Q là người cầm cái. Tang vật thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 51.950.000

đồng (*Năm mươi mốt triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 19.100.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm nghìn đồng*) và thu giữ trong người các đối tượng tổng cộng 32.850.000 đồng (*ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 chiếu tre, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa làm bằng sứ, 01 quyển vở học sinh ghi chép tiền cho vay đánh bạc. Quá trình điều tra xác định: Phan Xuân D là người cho 09 bị cáo mượn địa điểm của gia đình để đánh bạc, nhằm mục đích cho vay tiền để lấy tiền lãi; tổng cộng D đã cho 06 đối tượng vay 12 lượt với tổng số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền 09 bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 94.660.000 đồng (*Chín mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), thu lợi bất chính 25.680.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám nghìn đồng*) trong đó: Trần Hữu Q 24.000.000 đồng (*Hai mươi tư triệu đồng*); Hoàng Minh Q 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*); Phạm Ngọc Th 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); Trần Quốc H 10.660.000 đồng (*mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)*, thu lợi bất chính 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*); Bùi Quang Ph 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*); Võ Văn H 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) thu lợi bất chính 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*); Nguyễn Ngọc A 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*); Bùi Quang Đ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thu lợi bất chính 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*); Hà Huy Hoàng A 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu lợi bất chính 7.180.000 đồng (*bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Trong vụ án này, việc thực hiện hành vi đánh bạc xuất phát từ việc tụ tập uống cafe và xem đá bóng, nên các bị cáo không nhớ được ai là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo. Vì vậy quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo đều đồng phạm giản đơn với vai trò thực hành. Trong đó: Phan Xuân D là người cho những người tham gia đánh bạc mượn địa điểm, công cụ dụng cụ để đánh bạc và cho những người tham gia đánh bạc vay tiền thu lãi, giữ vai trò chính trong vụ án; Trần Hữu Q là người gọi điện thoại rủ Hà Huy Hoàng A để đánh bạc trước khi các đối tượng được D cho mượn địa điểm đách bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc; Hoàng Minh Q và Trần Quốc H đều là những người cầm cái; Bùi Quang Ph là người rủ Nguyễn Ngọc A cùng tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo Phạm Ngọc Th, Võ Văn H, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Hà Huy Hoàng A, là những người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc là một tệ nạn đã xâm phạm trật tự trị an tại địa phương và hoạt động bình thường của xã hội. Đánh bạc là nguyên nhân làm phát sinh của nhiều tội phạm và vi phạm pháp luật, đồng thời làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự xã hội và dư luận bất bình trong cán bộ và quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này các bị cáo Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H , Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A đồng phạm với vai trò đồng thực hành về việc đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 94.660.000 đồng (*Chín mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*); có 04 bị cáo thu lợi bất chính 25.680.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm*

tám mươi nghìn đồng). bị cáo Phan Xuân D phạm tội gá bạc với số tiền là 70.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên truy tố Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Phan Xuân D về tội "gá bạc" theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 điều 322 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[5] Xem xét tính chất, hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Xuân Dũng bị áp dụng tình tiết tăng nặng 'tái phạm"quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Tình tiết giảm nhẹ: Phan Xuân Dũng, Võ Văn Hùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Hùng có bố là người có công với cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS; Trần Hữu Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, Bố đẻ là thương binh 4/4 quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Phạm Ngọc Th, Bùi Quang Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được chính quyền địa phương có công văn xin được cải tạo giáo dục tại địa phương quy định tại điểm s khoản 1,2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bùi Quang Đ, Hà Huy Hoàng A được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Hoàng Minh Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có Bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và là thương binh 4/4; Mẹ đẻ được hưởng chính sách như thương binh quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Trần Quốc H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác (*Được Chủ tịch UBND tỉnh Hà T tặng Bằng khen)*. Trong quá trình công tác, Trần Quốc H được các cơ quan có thẩm quyền tặng nhiều Giấy khen; có Bố, mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến; Được công an huyện Cẩm Xuyên có công văn xin giảm nhẹ hình phạt vì đã tích cực cộng tác và đã cung cấp cho Công an nhiều thông tin quan trọng giúp lực lượng Công an bắt giữ đường dây đánh bạc lớn quy định tại điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Ngọc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác (*Được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen)*. Có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1988 đến năm 1994; trong quá trình công tác đã được Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên tặng nhiều Giấy khen quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phan Xuân D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhưng bị cáo Dũng đã có tiền án: Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cướp

tài sản'' và tội "Đánh bạc'' theo bản án số 127/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tháng 10/2017 trở về địa phương, nhưng chưa xóa án tích. Ngày 07/7/2018 lại sử dụng số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) cho những người đánh bạc vay, để thu tiền lãi. Qúa trình đánh bạc, những người đánh bạc thắng tiền nên trả lại tiền vay cho D và D sử dụng số tiền đó để xoay vòng cho những người đánh bạc khác vay và thu lãi.

Đối với bị cáo Trần Hữu Q về nhân thân ngày 24/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp tài sản'' theo bản án số 11/2006/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Ngày 01/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản theo Bản án số 17/2006/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Ngày 26/11/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 3392/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng; Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng'' theo Bản án số 822/2018/HSPT ngày 18/12/2018. Khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*); trong quá trình đánh bạc có vay của Phan Xuân D 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), đã trả cho D 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), còn nợ D chưa trả 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Tại thời điểm bị bắt, Cơ quan điều tra thu trong người Trần Hữu Quốc số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền Trần Hữu Q sử dụng để đánh bạc là 24.000.000 đồng (*Hai mươi tư triệu đồng*).

Đối với bị cáo Hoàng Minh Q khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), trong quá trình đánh bạc Q vay của Phan Xuân D 03 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và đã trả lại cho D 03 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); Quỳnh còn nợ Dũng chưa trả 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Tại thời điểm bị bắt giữ Cơ quan điều tra thu trong người Hoàng Minh Q số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng*). Như vậy, tổng số tiền Hoàng Minh Q sử dụng để đánh bạc là 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*). Tại thời điểm bị bắt Q là người cầm cái và sử dụng số tiền đánh bạc lớn.

Đối với Võ Văn H: Khi tham gia đánh bạc đã mang theo 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Tại thời điểm bị bắt giữ, Cơ quan điều tra thu giữ trong người H số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền Võ Văn H dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thu lợi bất chính 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Phan Xuân D, Trần Hữu Q, Võ Văn H, Hoàng Minh Q đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo Q, Q có bố là thương binh 4/4 và là gia đình có công với cách mạng, bị cáo H có bố là người có công với cách mạng, nhưng bị cáo D, Q, có nhân thân xấu, Bị cáo Hoàng Minh Q có tang số đánh bạc lớn thứ hai và tại thời điểm bị bắt Q là người trực tiếp cầm cái, đối với Võ Văn H quá trình tại ngoại ở địa phương, vào tối ngày 23/12/2018 H đã cùng 08 đối tượng khác đến nhà ông Trần Đình Th ở xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên để đòi nợ, gây mất trật tự, nên ngày 25/12/2018 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Vì vậy xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo D, Q, Q, H cần phải xử lý mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo D,

Q, Q, H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo giáo dục, sớm hoàn lương trở thành người có ích cho xã hội, mặt khác nhằm để răn đe phòng ngừa chung, góp phần giảm thiểu và bài trừ tệ nạn cờ bạc trên địa bàn.

Đối với Phan Xuân D đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của bố, mẹ đẻ để cho 09 bị cáo khác mượn để đánh bạc, đồng thời D đứng ra cho các con bạc vay tiền để thu tiền lãi bất chính nên Dũng phạm tội "Gá bạc''. Quá trình điều tra xác định D không đứng ra tổ chức đánh bạc nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm Phan Xuân D về tội " tổ chức Đánh bạc''.

Đối với Phạm Ngọc Th: Khi tham gia đánh bạc không mang theo tiền, trong quá trình đánh bạc đã vay của Phan Xuân D 03 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ không thu được tiền trên người Th và Th chưa trả nợ cho D. Như vậy, tổng số tiền Phạm Ngọc Th sử dụng đánh bạc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Đối với Trần Quốc H: Khi tham gia đánh bạc H mang theo số tiền 660.000 đồng (*sáu trăm sáu mươi nghìn*); trong quá trình đánh bạc H đã vay của Phan Xuân D 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), H đã trả cho Dũng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Tiếp đó do thắng bạc nên H cho D vay lại 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), sau đó Hoàn lấy lại 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), Dũng còn nợ Hoàn 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) và Hoàn trả nợ cho Bùi Quang Đ khoản nợ trước đó 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Khi bị bắt giữ, Cơ quan điều tra thu trong người Trần Quốc H số tiền 1.660.000 đồng (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Như vậy, tổng số tiền Trần Quốc H sử dụng để đánh bạc là 10.660.000 đồng (*mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)*; thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*).

Đối với Bùi Quang Ph: Khi tham gia đánh bạc Ph mang theo 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*); trong quá trình đánh bạc đã vay D hai lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); hiện Phong chưa trả cho Dũng. Khi bị bắt giữ, Cơ quan điều tra thu giữ trong người Ph số tiền 8.520.000 đồng (*tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền Bùi Quang Ph sử dụng để đánh bạc là 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*).

Đối với Nguyễn Ngọc A: Khi đánh bạc, không mang theo tiền mà vay của Phan Xuân D 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) để đánh bạc. Tại thời điểm bắt giữ, Cơ quan điều tra thu trong người Nguyễn Ngọc A số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm nghìn đồng*); Anh chưa trả tiền vay cho D. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Ngọc A sử dụng đánh bạc là 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*)

Đối với Bùi Quang Đ: Khi tham gia đánh bạc, Đông không mang theo tiền; trong quá trình đánh bạc Đông được Trần Quốc H trả nợ 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) và Đ đã dùng số tiền đó để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt giữ Cơ quan điều tra đã thu giữ trong người Bùi Quang Đ số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*). Như vậy, Bùi Quang Đ đã sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), thu lợi bất chính 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

Đối với Hà Huy Hoàng A: Khi tham gia đánh bạc đã mang theo 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Trong quá trình đánh bạc, A đã cho Phan Xuân D vay số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), sau đó D đã trả lại đầy đủ cho A. Tại thời điểm

bị bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu trong người Hà Huy Hoàng A số tiền 8.180.000 đồng (*tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*). Như vậy, Hà Huy Hoàng A đã sử dụng số tiền để đánh bạc là theo 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thu lợi bất chính 7.180.000 đồng (*bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Ph, Bùi Quang Đ, Hà Huy Hoàng A có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy đủ căn cứ và điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo phạm phải, xét thấy không cần thiết phải cách ly Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Ph, Bùi Quang Đ, Hà Huy Hoàng A ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng điều 65 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo ăn năn hối cải trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với ông Phan Xuân Tr là chủ quán cafe Phan Trần nơi các đối tượng sử dụng để phạm tội đánh bạc và gá bạc. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, ông Tr và gia đình giao cho Phan Xuân D quản lý, việc các bị can phạm tội ông Tr không cho mượn, không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Quốc H và Hà Huy Hoàng A, quá trình đánh thắng bạc, Hoàn và Anh đã cho Phan Xuân D vay để sử dụng vào việc cho các bị cáo khác vay để dùng vào việc đánh bạc, nhưng mục đích cho vay không phải để hưởng lợi nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quốc H và Hà Huy Hoàng A về tội "Gá bạc''.

Đối với số tiền 13.100.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm nghìn đồng*) nằm trong số tiền 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) thu trong người Phan Xuân Dũng. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của bà Trương Thị V (Mẹ đẻ của Phan Xuân D) được gói thành bọc, nhờ D đi gửi tiền vào Thành phố Hồ Chí Minh để mua hàng, không liên quan đến việc đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. **Về vật chứng và biện pháp tư pháp**: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46 BLHS và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 19.100.000 VNĐ (*Mười chín triệu một trăm nghìn đồng)*; thu tại hiện trường; Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu của Hoàng Minh Q; Số tiền 1.660.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu của Trần Quốc H; Số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Ngọc A; Số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) thu của Trần Hữu Q; Số tiền 8.520.000 đồng (*Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của Bùi Quang Ph; Số tiền 8.180.000 đồng (*Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*); Số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* thu của Bùi Quang Đ, 1.400.000 đồng thu của Phan Xuân D và 2.500.000 đồng thu của Võ Văn H. Tổng số tiền truy thu là: 51.950.000 đồng.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 180 thu của Trần Hữu Q; và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng thu của Hà Huy Hoàng A.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 quyển vở học sinh, bìa in chữ nước ngoài kèm ảnh màu xanh thu của Phan Xuân D,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát làm bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa làm bằng sứ có in chữ nước ngoài, màu đen trên nền màu trắng; 04 quân vị hình tròn, một chiếc chiếu tre màu vàng nhạt,

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân D phạm tội "gá bạc"; Trần Hữu Quốc, Hoàng Minh Quỳnh, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c và đ khoản 1, khoản 3 điều 322, điều 17, điều 58, Điểm s Khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Xuân Dũng 15 tháng tù. Bị cáo Dũng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 7/8/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo Dũng 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 56 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Trần Hữu Q 42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Tổng hợp bản án số 822/2018/HSPT ngày 18/12/2018 của tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 12 tháng tù giam về tội gây rối trật tự công cộng. Buộc bị cáo Trần Hữu Q chấp hành chung là **54 (năm mươi bốn)** tháng tù, (bị cáo Q được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến ngày 23/7/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 08/7/2018. Phạt bị cáo Trần Hữu Q 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1, 2 điều 51, điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Hoàng Minh Q** 30 (ba mươi) tháng tù. Bị cáo Q được trừ thời than tạm giữ tạm giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo Hoàng Minh Quỳnh 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1,2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 54 điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Phạm Ngọc Th** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Ngọc Th cho chính quyền địa phương xã Cẩm H, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Phạm Ngọc Th 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s, v, t khoản 1, 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 54 điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Trần Quốc H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc H cho chính quyền địa phương xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Trần Quốc H 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s khoản 1,2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 54 điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Bùi Quang Ph** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Quang Ph cho chính quyền địa phương thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Bùi Quang Ph 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s, v khoản 1,2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 54 điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Nguyễn Ngọc A** 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho chính quyền địa phương xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 54 điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Bùi Quang Đ 15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Quang Đ cho chính quyền địa phương thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Bùi Quang Đ 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 54 điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Hà Huy Hoàng A** 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Huy Hoàng A cho chính quyền địa phương thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Hà Huy Hoàng A 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điểm s Khoản 1,2 điều 51, điều 17, điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt **Võ Văn H** 6 (sáu tháng) tháng tù. Bị cáo H được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/12/2018. Phạt bị cáo H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 1 điều 61 luật thi Hành án hình sự: Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

7. **Về vật chứng và biện pháp tư pháp**: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46 BLHS và khoản 1, điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 19.100.000 VNĐ (*Mười chín triệu một trăm nghìn đồng)*; thu tại hiện trường; Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu của Hoàng Minh Q; Số tiền 1.660.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu của Trần Quốc H; Số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Ngọc A; Số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*), thu của Trần Hữu Q; Số tiền 8.520.000 đồng (*Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của Bùi Quang Ph; Số tiền 8.180.000 đồng (*Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) thu của Hà Huy Hoàng A; Số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* thu của Bùi Quang Đ, 1.400.000 đồng thu của Phan Xuân D và 2.500.000 đồng thu của Võ Văn H.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 180 thu của Trần Hữu Quốc; và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng thu của Hà Huy Hoàng A.

- 01 quyển vở học sinh thu của Phan Xuân D, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát làm bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa làm bằng sứ có in chữ nước ngoài, màu đen trên nền màu trắng; 04 quân vị hình tròn, một chiếc chiếu tre màu vàng nhạt.

(Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận ngày 28/12/2018 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên và chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên).

8. Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 3; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Phan Xuân D, Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

9. **Quyền kháng cáo bản án:** Các bị cáo Phan Xuân D, Trần Hữu Q, Hoàng Minh Q, Phạm Ngọc Th, Trần Quốc H, Bùi Quang Ph, Nguyễn Ngọc A, Bùi Quang Đ, Võ Văn H và Hà Huy Hoàng A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ□ợc bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị MT

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX(2 bản);
- THA huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo, người liên quan
- Lưu hồ sơ, án văn

Trần Thị Minh Tâm